



tesa® 4917

Thông tin Sản phẩm



Băng keo có lớp nền film hai mặt với lớp keo khác nhau

Mô tả sản phẩm

tesa® 4917 gồm lớp film PP trong suốt hai mặt với lớp keo dày khác biệt. Sản phẩm có thể dễ dàng cắt với hệ thống dây nóng của nhà sản xuất máy túi đóng gói phổ biến.

Ứng dụng

- Hệ thống dán kín có thể mở cho túi filmic
- Biểu tượng hoặc khung định hình có thể tháo

Thông tin kỹ thuật (giá trị trung bình)

Các giá trị trong phần này chỉ nên được coi là mang tính đại diện hoặc điển hình và không nên sử dụng cho mục đích thiết lập thông số kỹ thuật.

Cấu tạo sản phẩm

• Lớp nền	PP film	• Màu sắc	trong suốt
• Loại keo	acrylic cải tiến	• Màu lớp lót	đỏ
• Vật liệu lớp lót (liner)	MOPP	• Độ dày lớp lót	80 µm
• Độ dày	90 µm		

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

• Độ giãn dài tối đa	150 %	• Kháng lực kéo trượt tĩnh 23°C	tốt
• Chịu nhiệt trong dài hạn	80 °C	• Kháng lực kéo trượt tĩnh 40°C	tốt
• Chịu nhiệt trong ngắn hạn	120 °C	• Khả năng chống lão hóa (UV)	rất tốt
• Kháng chất làm mềm	trung bình	• Khả năng chống ẩm	rất tốt
• Kháng hóa chất	tốt	• Độ dính ban đầu	tốt



tesa® 4917

Thông tin Sản phẩm

Độ kết dính trên

• ABS (ban đầu)	6.9 N/cm	• PET (mặt có lớp lót che, ban đầu)	3.1 N/cm
• ABS (sau 14 ngày)	10.1 N/cm	• PET (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày)	4.7 N/cm
• ABS (mặt có lớp lót che, ban đầu)	4.2 N/cm	• PP (ban đầu)	6.4 N/cm
• ABS (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày)	6 N/cm	• PP (sau 14 ngày)	6.9 N/cm
• nhôm (ban đầu)	7.7 N/cm	• PP (mặt có lớp lót che, ban đầu)	2.7 N/cm
• nhôm (sau 14 ngày)	10.2 N/cm	• PP (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày)	2.6 N/cm
• nhôm (mặt có lớp lót che, ban đầu)	3.5 N/cm	• PS (ban đầu)	7.9 N/cm
• nhôm (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày)	4.7 N/cm	• PS (sau 14 ngày)	10 N/cm
• PC (ban đầu)	9 N/cm	• PS (mặt có lớp lót che, ban đầu)	3.8 N/cm
• PC (sau 14 ngày)	11 N/cm	• PS (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày)	5.6 N/cm
• PC (mặt có lớp lót che, ban đầu)	4 N/cm	• PVC (ban đầu)	6.5 N/cm
• PC (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày)	6.8 N/cm	• PVC (sau 14 ngày)	11 N/cm
• PE (ban đầu)	3.9 N/cm	• PVC (mặt có lớp lót che, ban đầu)	4 N/cm
• PE (sau 14 ngày)	4.1 N/cm	• PVC (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày)	7 N/cm
• PE (mặt có lớp lót che, ban đầu)	1.6 N/cm	• thép (ban đầu)	8.2 N/cm
• PE (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày)	2.3 N/cm	• thép (sau 14 ngày)	11.4 N/cm
• PET (ban đầu)	6.6 N/cm	• thép (mặt có lớp lót che, ban đầu)	4.5 N/cm
• PET (sau 14 ngày)	9.3 N/cm	• thép (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày)	5.1 N/cm



tesa® 4917

Thông tin Sản phẩm

Thông tin thêm

tesa® 4917 cũng có sẵn với tai cầm (để mở rộng) để loại bỏ lớp lót nhanh.

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=04917>